TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 196/2018/QĐST–HNGĐ	*Tánh Linh, ngày 19 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 341/2018/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 11 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Từ Xuân B**, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Chị **Võ Thị N**, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Từ Xuân B và chị Võ Thị N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao cho chị Võ Thị N được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung là Từ Thị Khánh N, sinh năm: 2014 cho đến khi thành niên.

+ Anh Từ Xuân B phải cấp dưỡng nuôi con cho chị N số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu N thành niên. Anh B được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, chị N không được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ hoàn trả thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Từ Xuân B phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh B đã nộp theo biên lai số 0012943 ngày 06/11/2018 của Chi cục thi hành án huyện Tánh Linh. Anh B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- UBND xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Tánh Linh;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Hạ Hải Hồ